	UX (User Experience Design) - Thiết kế trải nghiệm người dùng:	UX Design (User Experience Design): là thiết kế trải nghiệm người dùng. UX là các thao tác mà người dùng thực hiện										
	Ul (User Interface Design) - Thiết kế giao diện người dùng	trên website. Ul Design (User Interface Design): là thiết kế giao diện người dùng. Nếu website đẹp sẽ khiến nhiều người thích thú, tạo được thiện cảm tốt, tăng được độ tin tưởng.										
		auọc aọ tin tuong.		DOCTYPE nimb: DOCTYPE dịch ra là kiểu tài liệu, tức là để khai báo đây là kiểu tài liệu gì. Cụ thể điền html có nghĩa là đây là tài liệu	Một số thẻ khác có mặt trong cặp thẻ <head> </head> <meta charset="utf-8"/> Xác định bộ ký tự được sử dụng, utf-8 để hỗ trợ hiển thị tiếng Việt.							
		HTML viết tắt của Hyper Text Markup Language. Là ngôn ngữ đánh dấu siêu văn bản. Không phải là ngôn ngữ lập trình. HTML có tác dụng tạo bố cục và định dạng trang web.	<pre><head> <title>Tiêu đề trên tab</title> </head> </pre>	<html></html> : Cặp thẻ bắt buộc, element cấp cao nhất, có nhiệm vụ đóng gói tất cả nội dung của trang HTML. <head></head> : Khai báo các thông tin meta của — trang web như: tiêu đề trang, charset. <ti><title></title>: Cặp thẻ nằm bên trong thẻ chead>, dùng để khai báo tiêu đề của trang. <body></body>: Cặp thẻ dùng để đóng gói tất cả các nội dung sẽ hiển thị trên trang.</ti>	<pre><meta content="HTML, CSS, JavaScript" name="keywords"/> Xác định từ khóa cho công cụ tìm kiếm. <meta content="Free Web tutorials" name="description"/> Xác định mô tả về trang web của bạn. <meta content="John Doe" name="author"/> Xác định tác giả của một trang. <meta content="width=device- width, initial-scale=1.0" name="viewport"/></pre>							
		~ Attributes -	Sẽ cung cấp thêm thông tin cho các element, nằm trong thẻ mở. Một element có thể có nhiều thuộc tính. Cú pháp: <tagname attribute-name="value">Nội dung </tagname> Trong đó: attribute-name: Tên thuộc tính "value": Giá trị của thuộc tính	ainn một tiêu để tơn.	Đặt chế độ xem để làm cho trang web của bạn hiển thị tốt trên tất cả các thiết bị.							
			tinn	— Thẻ Headings	Là những tiêu đề hoặc phụ đề hiển thị trên web. Có 6 thẻ heading (mức độ quan trọng giảm dần) <h1></h1> <h2></h2> <h3></h3> <h4></h4> <h5></h5>	<h1></h1> : Thẻ tiêu đề quan trọng nhất. Mỗi trang chỉ có 1 thẻ h1. Nếu 1 trang có nhiều thẻ h1 thì web vẫn chạy nhưng như vậy sẽ không chuẩn SEO. Mỗi trang web ví dụ như là giọi-thieu.html hoặc						
Front-End				- Paragraphs -	<h6></h6> : Thẻ tiêu đề ít quan trọng nhất.	index.html). Một số thẻ liên quan: <hr/> (horizontal rules - quy tắc ngang): Dùng để ngắt theo chủ đề, và được hiển thị dưới dạng 1 đường kẻ ngang (empty tag - thẻ trống). (break - ngắt): Dùng để ngắt dòng trong 1 đoạn văn bản. <body> Lorem ipsum, dolor</body>						
					 (bold - in đậm): Văn bản in đậm : Văn bản in đậm và quan trọng <i><i>(i></i> (italic - in nghiêng): Văn bản in nghiêng (emphasized - nhấn mạnh): Văn bản in nghiêng và quan trọng <small></small>: Văn bản chữ nhỏ hơn</i>	sit amet consectetur adipisicing elit.						
					(subscripted - chỉ số dưới): Văn bản có chỉ số dưới (superscripted - chỉ số trên): Văn bản có chỉ số trên <ins></ins> (inserted - chèn): Văn bản được chèn, có gạch chân bên dưới. (deleted - đã xóa): Văn bản đã xóa <mark></mark> (marked - đánh dấu): Văn bản được đánh dấu	odit error laudantium perspiciatis? <body> H₂O H²O —900000000 <mark>900000000</mark> </body>						
						<pre><video>: Đây là một thẻ block theo kiểu hiển thị mặc định. Nó được dùng để hiển thị video và sẽ chiếm toàn bộ chiều rộng của dòng.</video></pre>	<pre><source src="video/video2.mp4" type="video/mp4"/> <audio controls=""></audio></pre>		autoplay tự động bật video. Để ăn được — thuộc tính này thì phải thêm thuuojc tính muted(tắt tiếng) controls: Thuộc tính điều khiển, như là bật.			
						thẻ block mặc định. Nó	audio mp3"	Type: Kiểu video (Ví dụ: mpeg - là mp3, ogg, webm, wav) : Xác định một bảng <thead></thead> : Phần đầu của bảng : Phần thân của bảng < <tr>< <tr>< (table >< (table >: Xác định một hàng</tr></tr>	webm, wav) Tương tự như là video			
	HTML							STT Họ tên Số điện thoại 1 Le Van A 0123456789 2 Nguyen Thi B 0987654321	(†d) (Dữ liệu cột3) <	<thead> Hàng 0 cột 1 + Hàng 0 cột 2 + Hàng 0 cột 3 + Hàng 0 cột 3 + Hàng 0 cột 3 + Hàng 0 cột 4 + Hàng 0 cột 5 + Hàng 0 cột 6 + Hàng 0 cột 6 <td></td><td></td></thead>		
						~ Thẻ (Chèn bảng) —	>STT App tên Họ tên Số điện thoại	rowspan là nuốt dòng để mở rộng cột	Giả sử muốn mở rộng hàng2 cột3 theo chiều dọc chọn rowspan =2. Thì phải xóa đi hàng1 — cột 3 hay là hàng 3 cột3. Phải xóa đi theo chiều từ trên xuống nên chọn xóa đi hàng 3 cột3	Hàng1 côt 1		
										Hàng5 côt 6 <thead> H1C1 H1C2 H1C3 H1C4 H1C5 H1C6 H1C6</thead>		
				Thẻ Block Kiểu block (khối) Kiểu block luôn luôn bắt đầu trên một dòng mới	 <div></div> <footer></footer> <form></form> <h1> - <h6></h6></h1> <header></header> < 			colspan là nuốt các cột để mở rộng một hàng	Mumốn mở rộng H2C2 theo chiều ngang — chọn colspan=2. Vậy phải xóa H2C1 hay H2C3. Đáp án là phải xóa H2C3	+13C4 +13C5 +143C5 +145C6 +14C1 +14C2 +14C3 +14C3 +14C4 +14C6 +14C6 +15C1 +16C3 +15C3 +16C3 +15C3 +16C3 +15C3 +16C3 +15C3 +16C3 +15C3 +16C3 +15C3 +16C3 +16C3 +16C3 +16C3 +16C3 +16C3 +16C3 +16C3 +16C3 +16C3 +16C3 +16C3 +16C3 +16C3 +16C3		
				và sau element. Kiểu block luôn luôn chiếm toàn bộ chiều rộng có sẵn.	 <section></section> < 	Thẻ chèn danh sách —	 Danh sách hiển thị không được đánh số Mục 1 Mục 2 Mục 3 		<ol type="A"> Mục 1 Mục 2 Mục 3 	<ol type="1/A/a/i/I"> type="1"Đánh số Đay là kiểu mặc định type="A" Các mục được đánh dấu bằng chữ hoa type="a" Các mục được đánh dấu bằng chữ thường type="i" Các mục được đánh dấu bằng chữ la mã thường type="I" Các mục		
					<tfoot></tfoot>	Thẻ chèn danh sách —	Mục 3Mục 4	— Các kiểu thuộc tính của thẻ 	Danh sách lổng danh sách <ol type=" ">	được đánh dấu bằng chữ la mã hoa		
		Element	Cú pháp: <tagname>Nội dung</tagname> Trong đó: <tagname>: Thẻ bắt đầu của element </tagname> : Thẻ kết thúc của element Nội dung: Nội dung của element Ví dụ: <h1>Tiêu đề lớn</h1> Các tagname không phân biệt chữ hoa, chữ thường. Nhưng nên viết chữ thường.			Một số thẻ Semantic hay dùng Là những thẻ có nội dung bên trong có ý nghĩa tương ứng với tên thẻ đó.	<article>: Xác định nội dung độc lập, khép kín <aside>: Xác định nội dung ngoài nội dung trang <header>: Chỉ định tiêu đề cho một tài liệu hoặc section <footer>: Xác định chân trang cho tài liệu hoặc section <main>: Chỉ định nội dung chính của một tài liệu <nav> (navigation - dẫn đường): Xác định các liên kết điều hướng <section>: Xác định một phần trong tài liệu</section></nav></main></footer></header></aside></article>	- - <				
							<form action="https://www.w3s chools.com/action_page.p hp" autocomplete="off" method="POST" target="_blank"> <input name="ho_ten"/> <input< td=""><td>action: Thuộc tính action xác định hành động sẽ được thực hiện khi biểu mẫu được gửi. Giá trị là một đường dẫn. target: Thuộc tính target chỉ định nơi hiển thị phản hồi nhận được sau khi gửi biểu mẫu.</td><td>self load ngay tại trang</td><td>Nối dữ liệu biểu mẫu vào URL, theo cặp name/value KHÔNG BAO GIỜ sử dụng GET để gửi dữ liệu bảo mật. Như tài khoản, mật khẩu. Độ dài của URL bị giới hạn (2048 ký tự) Dữ liệu biểu mẫu đã gửi không được hiển thị trong URL POST không có giới hạn về kích thước và có thể được sử dụng để gửi một lượng lớn dữ liệu.</td><td></td><td></td></input<></form>	action: Thuộc tính action xác định hành động sẽ được thực hiện khi biểu mẫu được gửi. Giá trị là một đường dẫn. target: Thuộc tính target chỉ định nơi hiển thị phản hồi nhận được sau khi gửi biểu mẫu.	self load ngay tại trang	Nối dữ liệu biểu mẫu vào URL, theo cặp name/value KHÔNG BAO GIỜ sử dụng GET để gửi dữ liệu bảo mật. Như tài khoản, mật khẩu. Độ dài của URL bị giới hạn (2048 ký tự) Dữ liệu biểu mẫu đã gửi không được hiển thị trong URL POST không có giới hạn về kích thước và có thể được sử dụng để gửi một lượng lớn dữ liệu.		
							type="submit" value="Gửi">	Một số thuộc tính Thẻ form	<pre><label for="ngaydi">Ngày đi</label></pre>	— Nếu chọn vào nó sẽ gửi cặp name/value này — nó sẽ gửi đi name và value do mình tự nhập <form action="https://www.w3schools.com/action _page.php" autocomplete="off" method="POST" target="_blank"> <label for="soluong">Số Lượng</label> <input id="soluong" name="soluong" type="number"/> <input type="submit" value="Gửi"/> </form>		
						Thè Forms		<label></label>	Phần từ <label> xác định nhân cho một số element trong biểu mẫu. Để người dùng hiểu hơn về element đó. Thuộc tính for của thẻ <label> phải bằng thuộc tính id của phần tử <input/> để liên kết chúng lại với nhau. Khi đó, click vào <label> thì con trỏ sẽ tự động focus vào ô input đó (Mở rộng ra có thể áp dụng cho một số kiểu element khác, không chỉ áp dụng cho input). for và id phải giống nhau.Một tác dụng nữa của for là khi mình di chuột vào chữ Họ Tên thì nó cũng tự động forcus vào ô biểu mẫu</label></label></label>	<form action="https://www.w3schools.com/action _page.php" autocomplete="off" method="POST" target="_blank"></form>		
								<select></select>	chọn. Để thay đổi mặc định lựa chọn thì thêm thuộc tính "selected" vào <option> muốn chọn mặc định. Sử dụng thuộc tính size để chỉ định số lượng</option>	<form action="https://www.w3schools.com/action _page.php" autocomplete="off" method="POST" target="_blank"></form>		
							Các Elements quan trọng của thẻ Forms	<textarea></td><td>giả trị hiện thị. Sử dụng thuộc tính "multiple" để cho phép người dùng chọn nhiều giá trị. Thẻ <textarea> xác định trường nhập liệu</td><td><pre>coption value="yellow">Mau Tim</pre> coption></td><td></td><td></td></tr><tr><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>Thuộc tính rows chỉ định số dòng hiển thị trong một vùng văn bản. Thuộc tính cols chỉ định chiều rộng hiển thị của vùng văn bản. Thẻ <button> xác định nút có thể nhấp Có thể được hiển thị theo nhiều cách, tùy thuộc vào thuộc tính type. Mặc định type="text".</td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td><input></td><td></td><td>password,number,date,time,file</td><td><pre><input id="password" name="mat_khau" type="password"></td><td>— Subtopic 1</td></tr><tr><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>datetime-local:Dùng để chọn năm tháng
ngày, giờ phút giây</td><td>action="https://www.w3schools.com/action _page.php" target="_blank" method="POST" autocomplete="off"></td><td></td></tr><tr><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td><input type=""></td><td></td><td>C</label>
 <input type="checkbox" id="ngonnguJava" name="language" value="java"></td><td></td></tr><tr><th></th><th></th><th></th><th></th><th></th><th></th><th></th><th></th><th></th><th></th><th>range: Tạo Thanh Trượt. Mặc định là tưt 0
đến 100(thanh tănggiarm âm lượng)
— color: Chọn màu sắc</th><th><form action="https://www.w3schools.com/action_page.php" target="_blank"></th><th><form action="https://www.w3schools.com/action _page.php" target="_blank"> <label for="tt">Họ và Tên</label> <input type="text" id="tt" name="user" value="Đăng Ngoc Bình"></th></tr><tr><th></th><th></th><th></th><th></th><th>Khi sử dụng cần nhớ quy</th><th></th><th></th><th></th><th></th><th></th><th>Một số thuộc tính thẻ input</th><th>readonly người dùng chỉ đọc được chứ không thao tác đc. Giá trị vẫn sẽ được gửi đi disabled: Một trường đầu vào sẽ bị vô hiệu hóa.Giá trị sẽ không bị gửi đi. Vẫn hiện lên màn hình maxlength: Kí tự tối đa min-max:số lượng multiple:XÁv định rằng người dùng được phép nhập nhiều hơn một giá trị trường đầu vào, áp dụng cho select placeholder: Gọi ý ngắn nằm ngay bên trong ô required: bắt buộc nhập mới cho gửi lên</th><th><input type="text" id="tt" name="user"
value="Đặng Ngọc Bình">
<input type="text" id="tt" name="user"</th></tr><tr><th></th><th></th><th></th><th></th><th>Khi sử dụng cân nhớ quy tắc đảm bảo mô hình nội dung của HTML: Phần tử cấp độ inline không được chứa phần tử cấp độ block Inline chỉ chứa dữ liệu hoặc các phần tử inline khác. Phần tử block thì được chứa các phần tử block, inline, dữ liệu. Có trường hợp ngoại lệ là thẻ <a> (kiểu inline) nhưng có thể chứa phần tử kiểu block.</th><th></th><th></th><th></th><th></th><th></th><th></th><th></th><th></th></tr><tr><th></th><th></th><th></th><th></th><th></th><th> <a> </th><th>Thẻ <a> (Chèn link) <a> (anchor - mỏ neo) là thẻ để khi click vào thẻ đó sẽ chuyển hướng đến trang khác.</th><th>Xem tài liệu:<a
href="https://www.youtu
be.com/results?
search_query=motion+gr
aphic+capcut"
target="_self"
title="Đường Dẫn
Youtube">Tại đây
Nhấn vào chữ tại đây sẽ
chuyển hướng sang trang
khác</th><th>href (Hypertext Reference - tài liệu tham
khảo dạng siêu văn bản): thuộc tính xác
định địa chỉ liên kết.
target: thuộc tính xác định nơi mà tài liệu
— được mở.
_self: Mặc định. Mở tài liệu ở tab hiện tại.
_blank: Mở tài liệu trong tab mới.
title: Thông tin bổ sung về một element.</th><th>Absolute File Paths (Đường dẫn tệp tuyệt
đối): Đường dẫn tệp tuyệt đối là URL đầy đủ</th><th></th><th></th><th></th></tr><tr><th></th><th></th><th></th><th></th><th>Thẻ Inline Kiểu inline (nội tuyến - trong hàng): Kiểu inline không bắt đầu — trên một dòng mới, chiều</th><th>

<button> <ii><ii> <iinput> </th><th>Thẻ (Chèn ảnh)</th><th> là thẻ để nhúng ảnh vào trang web, thẻ img là thẻ trống, chỉ chứa các thuộc tính và không có thẻ đóng.</th><th>Cú pháp: Thuộc tính: src (source - nguồn): Chèn đường dẫn ảnh alt (alternate - thay thế): Văn bản thay thế cho hình ảnh, hiển thị khi đường dẫn ảnh bị lỗi.</th><th>đối): Đường dẫn tệp tuyệt đối là URL đầy đủ
của tệp.
<img
src="https://28tech.com.vn/assets/img/logo.
png" alt="Logo 28tech">
Thường là lấy ảnh trên web và không tải về</th><th>: File "logo.png" nằm cùng thư mục với trang hiện tại. : File " logo.png" nằm trong thư mục images trong thư mục hiện tại. — : File " logo.png" nằm trong thư mục images ở thư mục gốc của trang web hiện tại. : File " logo.png" nằm trong thư mục tăng một cấp so với thư mục hiện tại.</th><th></th><th></th></tr><tr><th></th><th></th><th></th><th></th><th>của element đó.</th><th></th><th></th><th>href="https://www.facebook.com/"> Lưu ý: Một số trang như google.com không cho phép nhúng iframe, nên sẽ thấy thông báo từ chối kết nối, chỉ những trang nào cho phép nhúng vào thì ta mới nhúng được.</th><th></th><th></th><th></th><th></th><th></th></tr><tr><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>The <iframe></iframe> dược sử dụng để hiển thị một trang web trong một trang web.</td><td>src="url" tile="Mô Tả" height="" width=""> </iframe> Có thể nhúng ggmaps;web,video youtube</td><td><iframe src="https://nhandan.vn/chinhtri/" title="Báo Nhân Dân" height="500" width="500"></iframe> <iframe src="https://thanhnien.vn/the-gioi/ho-so.htm" name="baothanhnien" width="500" height="500"></iframe> Báo Pháp Luật</td><td>-Khi sử dụng target click vào dòng chữ Báo
Pháp Luật thì cái trang web báo thanh niên
mình đang nhúng sẽ chuyển hướng sang báo
pháp luật
Thuộc tính target của liên kết phải tham
chiếu đến thuộc tính name của iframe.</td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>Presented with xmind</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr></tbody></table></textarea>				